TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 04/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà - Ông: Nguyễn Việt Hùng
- Các Hội thẩm nhân dân: *Ông* Lê Kim Tám – Giáo viên trường PTTH Lê Lợi huyện Đồng Xuân và ông Huỳnh Văn Xuân – Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam huyện Đồng Xuân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long – Cán bộ TAND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Quốc T –** SN: 1980, tại Sơn Hòa, Phú Yên; Trú tại: Thôn Hòa Bình - xã Sơn Định - huyện Sơn Hòa - tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị N - SN: 1955; Vợ: Hồ Thị Kim Ánh – SN: 1982 ; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Văn H –** SN: 1958, tại Đồng Xuân, Phú Yên; Trú tại: Thôn Phước Lộc - xã Xuân Quang 3 - huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Hà T – SN: 1929 và bà Trương Thị M (chết); Vợ: Lê Thị C – SN: 1973; Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ **Lê Văn P –** SN: 1976, tại Đồng Xuân, Phú Yên; Trú tại: Thôn Phước Lộc - xã Xuân Quang 3 - huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lê Văn X – SN: 1950 và bà Trần Thị T – SN: 1950; Vợ: M Thị L – SN: 1978; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn Hòa Nghĩa - xã Sơn Định - huyện Sơn Hòa - tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Dương M - Sinh năm: 1968; Trú tại: Thôn Kỳ Lộ - xã Xuân Quang 1 - huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1/ Lê Thị H - Sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn Phước Lộc - xã Xuân Quang 3 - huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Đào Duy L - Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn Phước Lộc - xã Xuân Quang 3 - huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Thị C - Sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn Phước Lộc - xã Xuân Quang 3 - huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H và Lê Văn P bị VKSND huyện Đồng Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h30’ ngày 26/11/2016, Nguyễn Văn Bằng điều khiển xe môtô biển số 78H1- 200.17 chở Lê Thị H đến nhà vợ chồng Nguyễn Văn H - Lê Thị C ở thôn Phước Lộc- xã Xuân Quang 3- huyện Đồng Xuân để chơi. Lúc đến nhà chị C thì gặp Dương M đang chơi ở đây. Trong lúc ngồi chơi thì H rủ M và Bằng đánh bạc ăn thua bằng tiền. Bằng đồng ý, còn M không có tiền nên không tham gia. Do thiếu người đánh bạc nên H bảo C gọi điện thoại rủ thêm Lê Văn P đến nhà H cùng tham gia đánh bạc. Nghe C gọi điện thoại rủ đánh bạc, P đồng ý và đi đến nhà H để đánh bạc, trên đường đi thì P gặp Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thanh T nên P nói với T về việc đến nhà H đánh bạc rồi điều khiển xe đi trước. Nghe P nói, T và T cùng đi đến nhà H để tham gia đánh bạc. Khi tất cả đến nhà H, thì H lấy hai bộ bài Tú lơ khơ rồi cùng với T, Bằng và P đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Mậu binh. Cả nhóm qui ước với nhau mỗi người làm cái hai ván xoay vòng theo thứ tự vị trí ngồi. Khi đánh bạc, trung bình H và P đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván, T đặt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng/ván, Bằng đặt tiền từ 50.000 đồng đến 700.000 đồng/ván. Ngoài đặt tiền để thắng thua với người làm cái thì Bằng và T còn cá cược riêng với nhau từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/ván. Khi Bằng làm cái thì T đặt 200.000 đồng/ván, T làm cái thì Bằng đặt từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng/ván. Tổng số tiền đặt trên chiếu bạc giao động từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng/ván. Trong quá trình đánh bạc do bị thua hết tiền, nên Bằng nói với mọi người thế chấp xe môtô biển số 78H1 - 200.17 của Bằng. Lúc này T đang ngồi xem và sẵn mang theo tiền nên T lấy 3.000.000 đồng đưa cho Bằng. Bằng trả cho T 200.000 đồng, số tiền còn lại Bằng tiếp tục đánh bạc bị thua hết và còn nợ thêm T 1.400.000 đồng. Sau đó Bằng tiếp tục thế chấp xe môtô biển số 78H1 - 200.17 của Bằng cho T tổng cộng 4 lần lấy số tiền 12.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Tổng số tiền Bằng thế chấp xe và sử dụng để đánh bạc là 15.000.000 đồng. Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 03h00’ ngày 27/11/2016 thì Bằng thua hết tiền nên cả nhóm ra về. Tổng số tiền các đối tượng dùng

để đánh bạc là: 18.900.000 đồng. Trong đó số tiền của từng bị can dùng vào việc đánh bạc là: Nguyễn Quốc T 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Bằng 15.800.000 đồng, Nguyễn Văn H 700.000 đồng, Lê Văn P 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/VKS-CT ngày 04/8/2017, VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H và Lê Văn P về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên. Các bị cáo đều xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo; Kết luận các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H và Lê Văn P phạm tội "Đánh bạc"; Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H và Lê Văn P mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho UBND xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn P cho UBND xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41, 42 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 78H1-200.17 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Bằng; Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp màu đỏ hoa văn trắng, bên trong có 52 lá bài, 01 chìa khóa xe mô tô làm bằng kim loại, phần nhựa màu đen có chữ YAMAHA; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 78L1-049.99, 01 chìa khóa xe mô tô có số B58893, làm bằng kim loại, phần nhựa màu đen có chữ YAMAHA, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Sam Sung, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu mobiistar, màu trắng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H và Lê Văn P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoản thời gian từ 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2016 đến khoảng 03 giờ ngày 27/11/2016, tại nhà của Nguyễn Văn H ở thôn Phước Lộc, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T và Lê Văn P đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám (Mậu binh). Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.900.000đ, nên Cáo trạng của VKSND huyện Đồng Xuân truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Lê Văn P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh H xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Tuy số tiền bị cáo H dùng để đánh bạc không lớn, nhưng bị cáo H là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm, bị cáo chính là người rủ Dương M, Nguyễn Văn Bằng tham gia đánh bạc. Khi thiếu người tham gia đánh bạc, H là người bảo Lê Thị C điện thoại rủ Lê Văn P đến nhà H để đánh bạc và bị cáo cũng là người chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để đánh bạc. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo H gây ra cao hơn so với các bị cáo T, P nên đối với bị caó H cần áp dụng một hình phạt tù cao hơn so với hai bị cáo còn lại trong cùng vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn P và Nguyễn Văn Bằng, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 2.000.000đ. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo T gây ra là thấp hơn so với bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo P nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T thấp hơn so với bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo Lê Văn P: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn Bằng, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 400.000đ. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo P gây ra là thấp hơn so với các bị cáo còn lại, nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo P thấp hơn so với bị cáo H và bị cáo T.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Lê Văn P đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đều được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được H chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 60 BLHS cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Lê Văn P. Mức tiền phạt áp dụng đối với bị cáo T thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo P.

Đối với Nguyễn Văn Bằng là người tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Lê Văn P. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn Bằng đã bỏ trốn, cơ quan Điều tra đã ra lênh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 78L1-049.99, 01 chìa khóa xe mô tô có số B58893, làm bằng kim loại, phần nhựa màu đen có chữ YAMAHA, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Sam Sung màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu mobiistar màu trắng là tài sản của Nguyễn Quốc T và T không dùng những tài sản này vào việc thực hiện tội phạm nên xét trả lại cho bị cáo T. 01 vỏ hộp màu đỏ hoa văn trắng, bên trong có 52 lá bài là dụng cụ các bị cáo dùng để đánh bạc và 01 chìa khóa xe mô tô làm bằng kim loại, phần nhựa màu đen có chữ YAMAHA không còn giá trị sử dụng nên tích thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 78H1-200.17 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Bằng là tài sản thu giữ của Nguyễn Văn Bằng. Tuy nhiên hiện nay Bằng đã bỏ trốn, khi nào bắt được Bằng sẽ xem xét xử lý sau *(Những vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân)*.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban tH vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Lê Văn P phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 BLHS (Đối với tất cả các bị cáo). Xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù cho H án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo H 8.000.000đ (Tám triệu đồng), buộc bị cáo nộp một lần.

+ Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo T 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*, buộc bị cáo nộp một lần.

+ Lê Văn P 06 (Sáu) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo P 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*, buộc bị cáo nộp một lần.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn P cho UBND xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho UBND xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41, 42 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp màu đỏ hoa văn trắng, bên trong có 52 lá bài và 01 chìa khóa xe mô tô làm bằng kim loại, phần nhựa màu đen có chữ YAMAHA. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 78L1-049.99, 01 chìa khóa xe mô tô có số B58893, làm bằng kim loại, phần nhựa màu đen có chữ YAMAHA, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Sam Sung màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu mobiistar màu trắng *(Những vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân)*.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Lê Văn P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã Xuân Quang 2; xã Sơn Định;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Việt Hùng